

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng (gọi tắt là Thông tư số 17/2015/TT-NHNN).

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 như sau:

“1. Hoạt động nội bộ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây viết tắt là Ngân hàng Nhà nước);”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 1 như sau:

“3. Hoạt động báo cáo, trao đổi dữ liệu điện tử với Ngân hàng Nhà nước.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 3 như sau:

“5. Đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước là các đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước theo quy định của Chính phủ về quy định chức năng,

nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 3 như sau:

“7. Lập đề nghị cấp mã ngân hàng, lập đề nghị hủy mã ngân hàng, lập đề nghị điều chỉnh thông tin mã ngân hàng trên Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước là việc thực hiện tạo lập và gửi đề nghị trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước có sử dụng chữ ký số được Ngân hàng Nhà nước cấp theo quy định về việc quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước.”.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

“Điều 9. Trình tự, thủ tục cấp mã ngân hàng

1. Đối với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, khi có nhu cầu cấp mã ngân hàng, đơn vị có văn bản đề nghị cấp mã ngân hàng theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này, gửi Cục Công nghệ thông tin qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của Ngân hàng Nhà nước.

2. Đối với tổ chức tín dụng (trừ quỹ tín dụng nhân dân), chi nhánh ngân hàng nước ngoài, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức tín dụng, được cấp giấy phép thành lập và hoạt động (thành lập mới, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách); chi nhánh ngân hàng nước ngoài được cấp giấy phép hoạt động, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp mã ngân hàng qua dịch vụ bưu chính đến Ngân hàng Nhà nước hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước, hồ sơ bao gồm:

a) Văn bản đề nghị cấp mã ngân hàng theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Văn bản đề nghị cấp tài khoản dịch vụ công trực tuyến mã ngân hàng theo Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Đối với đơn vị phụ thuộc, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài của tổ chức tín dụng quy định tại khoản 2 Điều này, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản chấp thuận đủ điều kiện thành lập đơn vị phụ thuộc, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng thực hiện lập đề nghị cấp mã ngân hàng trên Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Đối với quỹ tín dụng nhân dân, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày được cấp giấy phép thành lập và hoạt động, Ngân hàng Nhà nước chi